TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 THANH HÓA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 124/2026/QĐST-HNGĐ	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Thanh Hóa, ngày 11 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- THANH HÓA

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 6, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 188 /2026/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2026, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị Trần Thị Kim T sinh năm 1997

Số thẻ CCCD: 056197004758

Địa chỉ: Thôn C, xã H, tỉnh Thanh Hóa

2/ Anh Tạ Nhất Đ sinh năm 1996

Số thẻ CCCD: 038096037238

Địa chỉ: Thôn C, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Thi Kim T và anh Ta N Đoàn kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã H, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 12/6/2017. Quá trình chung sống được hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân nên thường xuyên sảy ra va chạm cãi vã. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2023 đến nay . Nay cả

hai người xét thấy tình cảm không còn nên thống nhất đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Trần Thị Kim T và anh Tạ Nhất Đ1.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Tạ Trung Đ2 (nam) sinh ngày 12/3/2018 hai bên thống nhất giao cháu Đ2 cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh Đ1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị T là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)/ tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 06 / 2026.

[3] Về tài sản chung: Hai bên không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

[4] Về công nợ: Hai bên không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Trần Thị Kim T và anh Tạ Nhất Đ mỗi người phải nộp 150.000 đ lệ phí giải quyết việc dân sự. Hai bên thống nhất chị T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim T và anh Tạ Nhất Đ.

- Về con chung: Hai bên thống nhất giao cháu Tạ Trung Đ2 (nam) sinh ngày 12/3/2018 cho chị Trần Thị Kim T được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị T là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)/ tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 06/ 2026 cho đến khi cháu Đ2 đủ 18 tuổi.

Anh Tạ Nhất Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con chung và việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Hai bên không có tài sản chung.

- Về công nợ: Hai bên không có nợ chung.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự:

Chị Trần Thị Kim T và anh Tạ Nhất Đ mỗi người phải nộp 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền chị T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6-Thanh Hoá, theo biên lai thu số: 0004155 ngày 26/ 5 /2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá sang phần lệ phí phải nộp của chị T và anh Đ. Như vậy, các đương sự đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 6-Thanh Hoá;
- Đương sự;
- UBND xã Hoạt Giang, tỉnh Thanh Hoá
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Hương